

Bản án số: 45/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 15/11/2018

V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẬU LỘC - TỈNH THANH HÓA

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

- **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Ông Lê Nam Văn.

- **Các Hội thẩm nhân dân:** Ông Trịnh Tiến Thanh.

Ông Trịnh Quang Xuân.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Lê - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hậu Lộc tham gia phiên tòa:**

Bà Nguyễn Thị Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 11 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hậu Lộc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 109/2018/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 6 năm 2018 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 48/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 10 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 28/2018/QĐST-HNGĐ ngày 30 tháng 10 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Vũ Văn H... - Sinh năm 1991.

Địa chỉ: Thôn V.T..., xã Đ.L..., huyện H.L..., tỉnh Thanh Hóa

Bị đơn: Chị Vũ Thị H... - Sinh năm 1994.

Nơi ĐKKHT: Thôn V.T..., xã Đ.L..., huyện H.L..., tỉnh Thanh Hóa.

Địa chỉ công ty: Công ty Jade Success đường 7A, khu công nghiệp Amata, phường L.B..., thành phố B.H..., tỉnh Đ.N....

Nơi tạm trú: Số nhà 33/28, tổ 8b, khu phố 5, phường A.B..., thành phố B.H..., tỉnh Đ.N....

Tại phiên tòa có mặt anh Vũ Văn H... và vắng mặt chị Vũ Thị H....

NỘI DUNG VỤ ÁN

1. Đối với nguyên đơn.

Tại đơn khởi kiện ngày 18 tháng 4 năm 2018 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Vũ Văn H... trình bày như sau:

Về hôn nhân: Anh và chị Vũ Thị H... kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, ngày 26/11/2012 được UBND xã N.T., huyện N. S... cấp đăng ký kết hôn. Sau khi cưới vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng 02 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng không tìm được tiếng nói chung trong công việc cũng như trong chuyện tình cảm nên thường xuyên xảy ra va chạm, cãi vã. Từ tháng 8 năm 2015 đến nay, vợ chồng anh đã sống ly thân, kể từ đó tình cảm vợ chồng ngày càng lạnh nhạt và không còn quan tâm đến nhau. Nay anh H... xác định tình cảm vợ chồng không còn và không thể hàn gắn đoàn tụ được nên đề nghị Tòa án xem xét và giải quyết cho anh được ly hôn với chị Vũ Thị H....

Về con chung: Anh Vũ Văn H... xác định vợ chồng có 01 con chung, cháu tên là Vũ T.T, sinh ngày 22/7/2013. Hiện tại cháu T... đang ở với anh H.... Ly hôn, nguyện vọng của anh H... xin được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu T... và không yêu cầu chị H... phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh.

Về tài sản chung: Anh Vũ Văn H... xác định vợ chồng không có tài sản gì chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về công nợ: Anh Vũ Văn H... xác định vợ chồng không vay nợ ai và cũng không cho ai vay nợ gì nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Đối với bị đơn.

Trong quá trình giải quyết vụ án, chị Vũ Thị H... không đến Tòa án để làm việc, tuy nhiên chị H... có gửi qua đường bưu điện cho Tòa án 01 bản tự khai ngày 07/9/2018 với nội dung như sau:

Về hôn nhân: Chị và anh Vũ Văn H... kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, ngày 26/11/2012 được UBND xã N.T., huyện N. S..., cấp đăng ký kết hôn. Sau khi kết hôn được ba năm vợ chồng thường xuyên cãi vã và xảy ra nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do cái tôi của mỗi người quá lớn và không thông cảm, hiểu nhau về nhiều khía cạnh nên thường xuyên bất đồng quan điểm sống. Vợ chồng chị đã sống ly thân từ tháng 9 năm 2017 đến nay, trong khoảng thời gian ly thân, vợ chồng thỉnh thoảng mới liên lạc nên tình cảm ngày càng lạnh nhạt dần. Tuy nhiên, quan điểm của chị H... là mong muốn vợ chồng khắc phục và bỏ qua những mâu thuẫn trước đây để vợ chồng quay về đoàn tụ nên chị H... không đồng ý ly hôn với anh H....

Về con chung: Chị Vũ Thị H... xác định vợ chồng có 01 con chung, cháu tên là Vũ T.T, sinh ngày 22/7/2013. Hiện tại cháu T... đang ở với anh H.... Chị H... mong muốn vợ chồng quay về đoàn tụ để cùng chăm sóc và nuôi dạy con chung, nhưng nếu vợ chồng phải ly hôn thì nguyện vọng của chị xin được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu T... và không yêu cầu anh H... phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị.

Về tài sản chung: Chị Vũ Thị H... xác định vợ chồng không có tài sản gì chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về công nợ: Chị Vũ Thị H... xác định vợ chồng không vay nợ ai và cũng không cho ai vay nợ gì nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa:

1. Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử vụ án, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án.

Việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử:

Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định tại các Điều 28, 35 Bộ luật Tố tụng Dân sự trong quá trình giải quyết vụ án: Thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp. Việc xác định tư cách tham gia tố tụng của những người tham gia tố tụng đúng quy định tại Điều 68 BLTTDS. Việc thu thập chứng cứ, giao nhận chứng cứ đúng quy định tại các Điều từ 93 đến Điều 97 BLTTDS. Trình tự thụ lý, việc giao nhận thông báo thụ lý cho Viện kiểm sát và cho các đương sự đúng quy định tại Điều 195, 196 của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Thời hạn chuẩn bị xét xử đảm bảo theo quy định tại Điều 203 BLTTDS.

2. Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án.

Đối với đương sự: Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn đã thực hiện đúng các quy định về quyền và nghĩa vụ của mình, đã chấp hành nghiêm chỉnh theo quy định tại Điều 70, 71 BLTTDS năm 2015. Riêng phía bị đơn chị Vũ Thị H... chấp hành chưa nghiêm giấy triệu tập của Tòa án, vắng mặt trong suốt quá trình hòa giải.

Ngày 30/10/2018, Tòa án mở phiên tòa xét xử nhưng bị đơn chị Vũ Thị H... vắng mặt không có lý do nên căn cứ khoản 1 Điều 227 HĐXX ra quyết định hoãn phiên tòa. Ngày 15/11/2018, chị H... tiếp tục vắng mặt nên HĐXX căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 BLTTDS xét xử vắng mặt chị H... là hoàn toàn đúng quy định.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Về hôn nhân: Xét thấy hôn nhân của anh H..., chị H... đã lâm vào tình trạng trầm

trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, Đại diện viện kiểm sát đề nghị HĐXX căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56; Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân gia đình đề nghị HĐXX giải quyết theo hướng:

Về hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện của anh Vũ Văn H..., xử cho anh H... được ly hôn với chị H....

Về con chung: Anh Vũ Văn H... và chị Vũ Thị H... có 01 con chung, cháu tên là Vũ T.T, sinh ngày 22/7/2013. Hiện tại cháu T... đang ở với anh H.... Ly hôn, đề nghị HĐXX giao cháu Vũ T.T cho anh H... trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, hiện tại anh H... không yêu cầu chị H... phải cấp dưỡng nuôi con chung nên không xem xét.

Về tài sản và công nợ: Anh H... và chị H... không yêu cầu nên đề nghị HĐXX miễn xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, ý kiến của đương sự tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị Vũ Thị H... và anh Vũ Văn H... đều có hộ khẩu thường trú tại thôn V.T., xã Đ.L., huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa. Sau khi Tòa án thụ lý vụ án, chị H... mới chuyển đi làm ăn ở Đ.N... nên căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Tòa án nhân dân huyện H.L.. thụ lý và giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

[2]. Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng liên quan đến việc giải quyết vụ án cho nguyên đơn và bị đơn. Sau khi anh H... cung cấp địa chỉ mới của chị H..., Tòa án cũng đã tiến hành gửi giấy triệu tập cũng như thông báo về phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải cho chị H... nhưng chị H... vẫn không đến Tòa án để giải quyết việc ly hôn. Vì vậy vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa ngày 30/10/2018, chị Vũ Thị H... vắng mặt lần thứ nhất không có lý do nên căn cứ vào khoản 1 Điều 227 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Tòa án đã hoãn phiên tòa và thông báo lịch xét xử lần 2 ngày 15 tháng 11 năm 2018 và đã tổng đạt quyết định hoãn phiên tòa cũng như giấy triệu tập đương sự nhưng chị H... vẫn tiếp tục vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Vì vậy, HĐXX căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 BLTTDS xét xử vắng mặt chị H... là đúng quy định của pháp luật.

[3]. Về nội dung vụ án:

Về hôn nhân: Anh Vũ Văn H... và chị Vũ Thị H... kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, ngày 26/11/2012, anh H..., chị H... có đăng ký kết hôn tại UBND xã N.T..., huyện N. S..., tỉnh Thanh Hóa, là hôn nhân hợp pháp.

Tại Biên bản xác minh ngày 11 tháng 9 năm 2018, chính quyền địa phương cũng xác nhận việc giữa anh H... và chị H... thường xuyên phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung nên vợ chồng anh H..., chị H... đã sống ly thân từ tháng 8 năm 2015 đến nay. Hội đồng xét xử thấy rằng, quan điểm của chị H... là mong muốn vợ chồng quay về đoàn tụ nhưng trong quá trình giải quyết vụ án chị H... cũng không đến Tòa án để hòa giải, hơn nữa trong khoảng thời gian vợ chồng sống ly thân, hai bên cũng không tìm ra được giải pháp để hàn gắn tình cảm, thậm chí bỏ mặc. Qua đó thấy được quan hệ hôn nhân đã tới mức mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy xét nguyện vọng của anh H... xin được ly hôn với chị H... và căn cứ vào tình trạng hôn nhân của vợ chồng, Hội đồng xét xử chấp nhận giải quyết cho anh H... được ly hôn với chị H... là phù hợp với thực tế cũng như quy định tại khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4]. Về con chung: Anh Vũ Văn H... và chị Vũ Thị H... có 01 con chung, cháu tên là Vũ T.T, sinh ngày 22/7/2013. Hiện tại cháu T... đang ở với anh H...

Trường hợp vợ chồng ly hôn, chị H... và anh H... đều có nguyện vọng được trực tiếp, chăm sóc cháu T.... Mặc dù trong bản tự khai chị H... có nguyện vọng được nuôi con, nhưng suốt quá trình vợ chồng ly thân, chị H... không có biểu hiện gì về sự quan tâm của mình đối với cháu T... nên nguyện vọng nuôi con của chị H... chưa phù hợp với thực tế.

Hiện tại cháu T... đang ở với anh H..., từ trước đến nay cháu T... vẫn được chăm sóc, giáo dục và phát triển ở một môi trường tốt nên để tránh sự thay đổi về tâm lý và gây xáo trộn môi trường sống của con trẻ, Hội đồng xét xử chấp nhận nguyện vọng xin được nuôi dưỡng cháu T... của anh Vũ Văn H..., tiếp tục giao cháu T... cho anh H... chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh H... chưa yêu cầu chị H... phải cấp dưỡng nuôi con chung nên HĐXX không xem xét.

[5]. Về tài sản và công nợ: Anh Vũ Văn H... và chị Vũ Thị H... xác định vợ chồng không có tài sản gì chung, không vay nợ ai và cũng không cho ai vay nợ gì nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6]. Về án phí: Buộc anh Vũ Văn H... phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng: Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Điều 6, khoản 5 Điều 27 nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử: Xử vắng mặt chị Vũ Thị H....

Chấp nhận yêu cầu của anh Vũ Văn H... khởi kiện xin ly hôn chị Vũ Thị H....

Về hôn nhân: Cho anh Vũ Văn H... được ly hôn với chị Vũ Thị H....

Về con chung: Giao cháu Vũ T.T cho anh H... trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Hiện tại anh H... chưa yêu cầu chị H... cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị Vũ Thị H... có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

Về án phí: Anh Vũ Văn H... phải nộp 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh H... đã nộp theo biên lai thu số AA/2017/0003010 ngày 19 tháng 6 năm 2018 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện H.L... Chấp nhận anh H... đã nộp đủ.

Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, có mặt nguyên đơn anh Vũ Văn H... và vắng mặt bị đơn chị Vũ Thị H.... Anh H... được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị H... được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án vắng mặt hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV-TAND Tỉnh .TH
- VKSND huyện Hậu Lộc..;
- Các đương sự;
- THADS huyện Hậu Lộc;
- UBND xã N.T., huyện N. S...;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Nam Văn